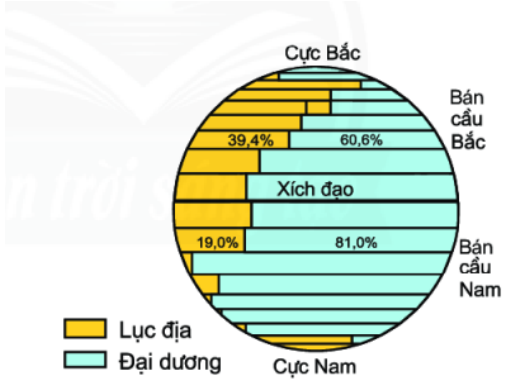
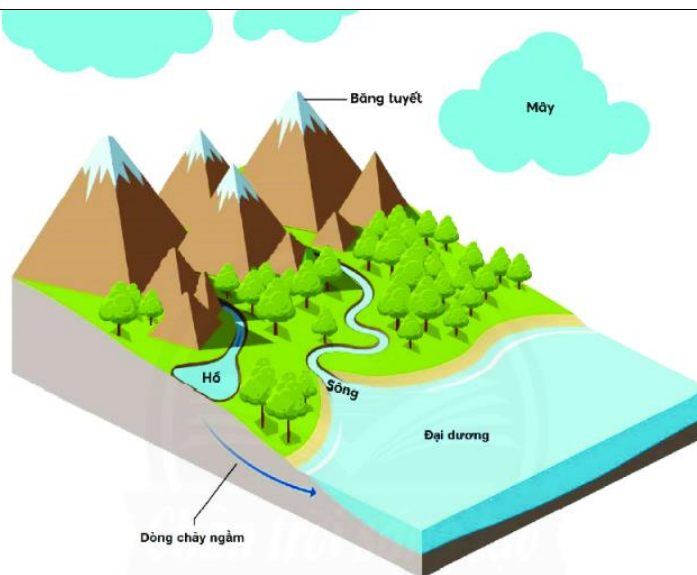


PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 6 – TUẦN 24

Phần Địa lý

NỘI DUNG	GHI CHÚ
TÊN BÀI HỌC	Bài 16: Thủy quyền. Vòng tuần hoàn nước. Nước ngầm, băng hà
Hoạt động : Đọc tài liệu và tìm hiểu bài học	I. Thủy quyền, thành phần chính của thủy quyền * Tìm hiểu về tỉ lệ lục địa và đại dương trên trái đất - Các em HS quan sát hình 16.1 sách giáo khoa trang 166 và trả lời câu hỏi trong SGK:  Hình 16.1. Tỉ lệ diện tích lục địa và đại dương ở các bán cầu Bắc và Nam. + Tỉ lệ diện tích lục địa và đại dương ở bán cầu Bắc? + Tỉ lệ diện tích lục địa và đại dương ở bán cầu Nam? - Các em phân tích và cho ví dụ để nắm rõ hơn ý: “Nước hiện diện ở khắp nơi, bao quanh khắp Địa Cầu” * Tìm hiểu về thành phần của thủy quyền - HS quan sát hình 16.2 và trả lời câu hỏi: Kể tên các đối tượng địa lí có trong hình?



Hình 16.2. Nước trên Trái Đất.

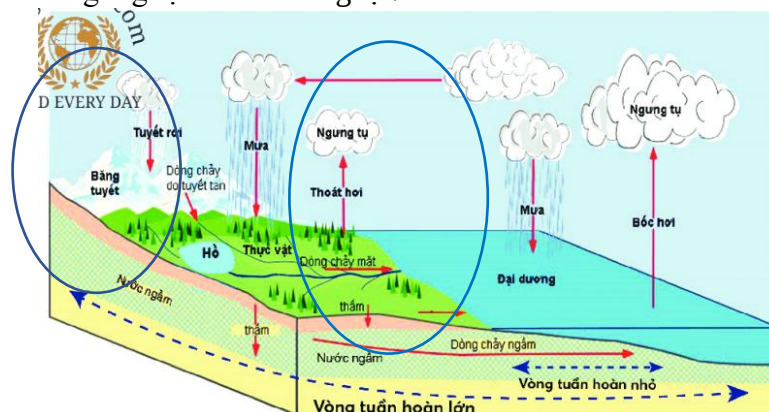
- Các em hãy quan sát và cho biết các đối tượng đại lí nào có nước?
- Hãy nêu các thành phần chính của thủy quyển?

Gợi ý trả lời:

- Trên bề mặt trái đất: Đại dương chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích và $\frac{1}{4}$ diện tích là lục địa.
- Lớp nước được phủ trên trái đất được gọi là thủy quyển.
- Gồm: nước trong các biển và đại dương, nước trên lục địa (nước ngầm, băng, tuyết, sông, hồ), hơi nước trong khí quyển.

II. Vòng tuần hoàn của nước

Các em hãy quan sát vào hình 16.3 và đọc phần tư liệu trang 167, hãy mô tả vòng tuần hoàn nhỏ của nước: Vòng tuần hoàn của nhỏ của nước chỉ gồm 2 giai đoạn là bốc hơi (mũi tên lên) và nước rơi (mũi tên xuống). Có nghĩa là nước ở đại dương hay trên lục địa bốc hơi lên sau đó ngưng tụ và rơi xuống lại.



Hình 16.3. Vòng tuần hoàn nước.

- Các em học sinh rút ra kết luận theo gợi ý: vòng tuần hoàn nhỏ có mấy giai đoạn, vòng tuần hoàn lớn (học sinh tự đọc thêm)? kể ra cơ chế hoạt động.

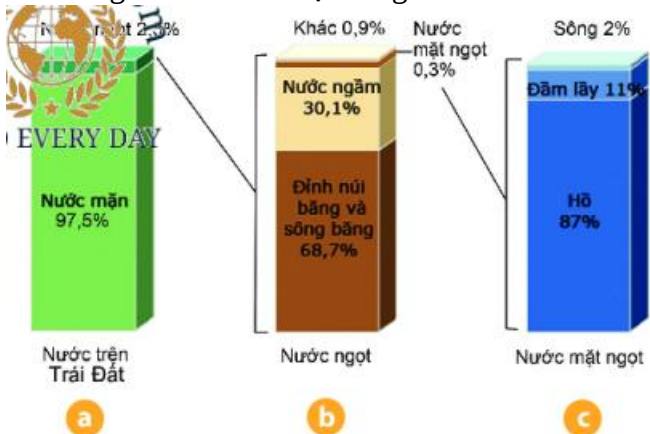
Gợi ý trả lời:

- Vòng tuần hoàn nhỏ: có 2 giai đoạn là bốc hơi và nước rơi.

III. Băng hà, nước ngầm

* Nước ngầm

Các em dựa vào hình 16.4 nghiên cứu các nội dung sau :



Hình 16.4. Tỷ lệ các loại nước trên Trái Đất.

- + Xác định tỉ lệ nước mặn và nước ngọt? Nước mặn chủ yếu ở đâu?
- + Xác định cơ cấu nước ngọt: Tồn tại ở những dạng nào? Dạng nào nhiều nhất?
- + Xác định cơ cấu nước mặt ngọt: Tồn tại ở những dạng nào? Dạng nào nhiều nhất?

Gợi ý kết luận: Lượng nước ngọt trên bề mặt TĐ chiếm tỷ lệ như thế nào trong tổng lượng nước.

Các em có thể kết hợp với nội dung “em có biết” để HS thấy được tầm quan trọng của nước ngầm.

Gợi ý trả lời :

- Nước ngầm là nước nằm dưới bề mặt đất do nước mưa, băng tuyết tan và sông hồ thấm vào hình thành
- Nước ngầm còn là nguồn cung cấp nước cho các sông hồ.

*** Băng hà**

Tương tự HS quan sát H16.5 và đọc nội dung kênh chữ để xác định nơi phân bố băng hà trên trái đất.

Kết hợp với mục em có biết và đoạn hai phần nội dung kênh chữ kết hợp với H 16.4. các em hãy Xác định tỉ lệ băng hà trong tổng lượng nước ngọt trên trái đất?→ nêu tầm quan trọng của băng hà.

Gợi ý:

- Băng hà là nguồn cung cấp nước cho các con sông ở ôn đới và vùng núi cao
- Băng hà còn là nguồn dự trữ nước ngọt lớn nhất trên trái đất.

NỘI DUNG CHÍNH (TRỌNG TÂM CẦN GHI NHỚ)

I.Thủy quyển, thành phần chính của thủy quyển

- Trên bề mặt trái đất: Đại dương chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích và $\frac{1}{4}$ diện tích là lục địa.
- Lớp nước được phủ trên trái đất được gọi là thủy quyển.
- Gồm: nước trong các biển và đại dương, nước trên lục địa (nước ngầm, băng, tuyết, sông, hồ, nước trong khí quyển).

II.Vòng tuần hoàn của nước

- Vòng tuần hoàn nhỏ: có 2 giai đoạn là bốc hơi và nước rơi.
- Vòng tuần hoàn lớn (Học sinh tự đọc sách)

III.Băng hà, nước ngầm

Nước ngầm

- Là nước nằm dưới bề mặt đất do nước mưa, băng tuyết tan và sông hồ thấm vào hình thành

	-Nước ngầm còn là nguồn cung cấp nước cho các sông hồ. Băng hà - Băng hà là nguồn cung cấp nước cho các con sông ở ôn đới và vùng núi cao - Băng hà còn là nguồn dự trữ nước ngọt lớn nhất trên trái đất.	
Hoạt động: Luyện tập ,	Nhận biết: - Nêu các thành phần trong thủy quyển Thông hiểu: Phân tích và giải thích cơ chế hoạt động của nước ngầm và băng hà Vận dụng: Quan sát hình ảnh 16.1, 16.2, 16.3, 16.4, 16.5 trả lời các câu hỏi trong từng đề mục sgk trang 166, 167, 168, 169	

Sau bài học, các em có các câu hỏi thắc mắc hay khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ học tập thì các em ghi lại bên dưới và gửi lại cho GV

.....

.....

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

***GHI CHÚ:** - Học sinh làm bài vào vở, ghi rõ theo thứ tự bài

- Mọi thắc mắc về bài học, học sinh liên hệ giáo viên phụ trách bộ môn:

+ Cô Nguyễn Thị Gấm ĐT: 0982442846

+ Cô Phùng Thị Thu Huyền ĐT: 0916084028

+ Thầy Phạm Hữu Duy Thương ĐT: 0906633751

+ Thầy Dương Khắc Sinh Nhựt ĐT: 0783227490

+ Cô Nguyễn Thị Thảo Phương ĐT: 0385575518